

Số: /BC-UBND

Kbang, ngày tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024
của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và triển đổi số trên địa bàn xã**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã.

Thực hiện Thông báo số 124/TB -TTHĐND, ngày 14 tháng 11 năm 2025 về kết luận của Thường trực HĐND xã về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 HĐND xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026; đồng thời giải quyết một số nội dung theo thẩm quyền; Ủy ban nhân dân xã báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW); Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Xã Kbang sau khi sáp nhập trên cơ sở hợp nhất 03 xã (thị trấn Kbang, xã Lơ Ku, xã Đak Smar). Xã có 31 thôn, làng trong đó, có 12 thôn, làng đặc biệt khó khăn (theo Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Ủy Ban Dân Tộc). Dân số toàn xã là 6.336 hộ, 25.281 khẩu; với 17 dân tộc, trong đó: dân tộc Kinh chiếm 72,44%, các dân tộc thiểu số khác chiếm 27,56%.

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Từ ngày 01 tháng 07 năm 2025 xã Kbang vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp sau sắp xếp đơn vị hành chính. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, UBND xã cùng tinh thần đoàn kết, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức nên các nhiệm vụ được triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, hiệu quả, công tác giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân đều đảm bảo tiến độ, cơ bản đáp ứng yêu cầu.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các chương trình, kế hoạch

Ngay sau khi có các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy và Kế hoạch số 31-KH/ĐU, ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Kbang. Xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, gắn với tăng cường kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ, chất lượng phục vụ nhân dân của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của xã. Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng các kế hoạch tổ chức thực hiện phù hợp với chức năng nhiệm vụ⁽¹⁾.

2. Về Chính quyền số

- Để vận hành có hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp, UBND xã đã phân bổ biên chế, tiếp nhận và sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức tại phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp phù hợp, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ. Tổng biên chế giao khối hành chính 47, gồm: HĐND 3; UBND 3; Văn phòng HĐND - UBND 11; phòng Kinh tế 10; phòng Văn hóa - xã hội 10; Trung tâm phục vụ HCC 7; Ban Chỉ huy Quân sự 3 biên chế.

- Tập trung tuyên truyền, triển khai đến các cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao nhận thức, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số của địa phương, 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống quản lý văn bản điều hành, soạn thảo, xử lý, gửi văn bản hành chính được thực hiện trên hệ thống văn bản điều hành tác nghiệp của Chính quyền giúp giảm thời gian xử lý, tăng tính minh bạch. Hiện nay, 100% văn bản của Ủy ban nhân dân xã được tham mưu và ban hành được ký số và xử lý trên môi trường số. 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có cài đặt VNEID mức 2; tài khoản thanh toán trực tuyến.

- 100% cán bộ, công chức đã được phổ cập tri thức về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

- Phối hợp với Sở Khoa học Công nghệ đề nghị cấp mới Chứng thư số cho 23 tổ chức và 80 cá nhân là lãnh đạo, công chức, viên chức để thực hiện nhiệm vụ và giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ.

⁽¹⁾Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về triển khai phong trào thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và “Bình dân học vụ số” của ngành Giáo dục giai đoạn 2025 - 2030; Quyết định số 275/QĐ-UBND, ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Kbang; Kế hoạch số 291/KH-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Quyết định số 644/QĐ-UBND, ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc thành lập Tổ Ứng cứu Công nghệ và Nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính xã; Kế hoạch số 47/KH-CAX, ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Công an xã về thực hiện Đề án chuyển đổi số toàn diện trong Công an nhân dân đến năm 2030; Kế hoạch số 169/KH-CAX, ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Công an xã về thực hiện Đề án chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025-2030 trong Công an xã Kbang giai đoạn 2025-2027; Kế hoạch số 314/KH-CAX, ngày 31 tháng 8 năm 2025 của Công an xã về thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” trong Công an xã Kbang; Kế hoạch số 391/KH-CAX, ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Công an xã về thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Công an xã Kbang.

- Cán bộ, công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã đã hỗ trợ người dân tạo tài khoản, đăng nhập, sử dụng nộp các hồ sơ dịch vụ công trực tuyến để người dân quen dần với việc thực hiện thủ tục trên môi trường số. Số lượng thủ tục hành chính thực hiện theo hình thức trực tuyến toàn trình, một phần, trực tiếp (phân loại rõ từng cấp): Có 403 thủ tục hành chính được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền đối với cấp xã theo Nghị định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, trong đó: 179 thủ tục hành chính toàn trình; 224 thủ tục hành chính một phần.

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đã tiếp nhận trên hệ thống dịch vụ công quốc gia 3.289 hồ sơ các loại gồm: Hộ tịch 594 hồ sơ; Bảo trợ xã hội 271 hồ sơ; Đất đai 405 hồ sơ; Chứng thực 1751 hồ sơ; đăng ký thường trú, bảo trợ xã hội, Người có công 38 hồ sơ. Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) 177 hồ sơ; Hoạt động xây dựng 26 hồ sơ; An toàn thực phẩm và dinh dưỡng 06 hồ sơ; Giáo dục trung học 16 hồ sơ; Người có công 04 hồ sơ; Phổ biến giáo dục pháp luật 01 hồ sơ. Trong đó:

+ 3.032 hồ sơ trực tuyến (đạt 92,2%), Gồm: Hộ tịch 592 hồ sơ; Bảo trợ xã hội 260 hồ sơ; Đất đai 209 hồ sơ; Chứng thực 1724 hồ sơ; Hộ tịch – đăng ký thường trú- bảo trợ xã hội - Người có công 35 hồ sơ; Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) 159 hồ sơ; Hoạt động xây dựng 26 hồ sơ; An toàn thực phẩm và dinh dưỡng 06 hồ sơ; Giáo dục trung học 16 hồ sơ; Người có công 04 hồ sơ; Phổ biến giáo dục pháp luật 01 hồ sơ.

+ 257 hồ sơ trực tiếp, dịch vụ bưu chính, Gồm: Hộ tịch 02 hồ sơ; Bảo trợ xã hội 11 hồ sơ; Đất đai 196 hồ sơ; Chứng thực 27 hồ sơ; Hộ tịch – đăng ký thường trú- bảo trợ xã hội- Người có công 03 hồ sơ; Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) 18 hồ sơ;

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết 3.164 hồ sơ, trong đó: Số lượng hồ sơ trước hạn và đúng hạn 3.094 hồ sơ đạt 97,8%. Số lượng hồ sơ quá hạn 70 hồ sơ chiếm 2,21% (gồm: 02 hồ sơ lĩnh vực bảo trợ xã hội; 01 hồ sơ công nhận hoà giải viên; 15 hồ sơ chứng thực; 12 hồ sơ hộ tịch; 39 hồ sơ đất đai; 01 hồ sơ thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh). Số lượng hồ sơ đang giải quyết trong hạn 125 hồ sơ.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai đầy đủ các khoản phí, lệ phí đối với các thủ tục hành chính và các khoản thu theo quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai quy định phí và các loại phí trên địa bàn tỉnh Gia Lai thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh. Trong thời gian qua đã thu được: 142.771.000 đồng, trong đó: số tiền thanh toán trực tuyến 78.058.000 đồng với 1.986 hồ sơ, thanh toán trực tiếp: 64.713.000 đồng.

- Chỉ đạo Công an xã đảm bảo 100% cán bộ sử dụng thành thạo VNeID và phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội xã hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng VNeID và các dịch vụ số. Kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho người dân trên VNeID trong năm 2025 được 611 trường hợp. Xây dựng các mô hình "Đơn vị số",

"Chỉ huy số", "Cán bộ số" nhằm áp dụng các công nghệ số để tối ưu hóa các quy trình hoạt động để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đảm bảo phù hợp với điều kiện của đơn vị; tổ chức triển khai chiến dịch "Thanh niên Công an chung tay phổ cập kỹ năng số" nhằm tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số cho hơn 75 thanh niên xã Kbang tham gia; bố trí ít nhất một cán bộ, chiến sĩ hỗ trợ, hướng dẫn khi có người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.

2. Về Kinh tế số

Đã tuyên truyền, phổ biến chủ trương chuyển đổi số đến các doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh và người dân; một số hộ kinh doanh, doanh nghiệp bước đầu đã ứng dụng công nghệ số trong quản lý đơn hàng, ghi chép, bán hàng qua mạng xã hội như Zalo, Facebook, góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ. ... có trên 95% người lao động trong các doanh nghiệp có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng thiết bị thông minh để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần nâng cao năng suất lao động.

Hướng dẫn tiểu thương, nông dân và người dân trên địa bàn tham gia mô hình "Thanh toán không dùng tiền mặt", sử dụng các ứng dụng thanh toán điện tử, ví điện tử, mã QR, Internet banking, Mobile banking để thanh toán chuyển tiền tại các cửa hàng, chợ hoặc các dịch vụ công,...; kết quả thực hiện mô hình "Mỗi công dân - Một danh tính số".

3. Về Xã hội số

- Nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, hội viên và Nhân dân, UBND xã thường xuyên quán triệt triển khai đến các cơ quan, đơn vị, chỉ đạo Trung tâm phục vụ hành chính công, Tổ công nghệ cộng đồng hướng dẫn tổ chức, cá nhân ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện giải quyết TTHC. Thường xuyên đăng tải chuyên trang "Bình dân học vụ số" trên Cổng thông tin điện tử của xã ([http://kbang.gialai.gov.vn./](http://kbang.gialai.gov.vn/)) thu hút trên 2.112 lượt truy cập hàng tuần.

- Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa, thông tin và thể thao tổ chức tuyên truyền lưu động được 09 đợt, xây dựng 22 tin bài, hàng chục băng rôn, khẩu hiệu, áp phích; nội dung tập trung tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

- Thành lập 31 Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn 31 thôn, làng, gồm 186 thành viên, Tổ ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính gồm 12 thành viên để tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn người dân tiếp cận sử dụng, cài đặt các ứng dụng hỗ trợ chuyển đổi số, giải quyết thủ tục hành chính, các giao dịch điện tử trên môi mạng; thường xuyên hỗ trợ hướng dẫn người dân đến giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công. Đến

hướng dẫn người dân đến giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công. Đến nay có trên 85% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, tiếp cận và sử dụng các nền tảng, dịch vụ số thiết yếu.

Hiện có 15.326/19.152 công dân từ 14 tuổi có danh tính số, hỗ trợ cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, đạt 80,02%; có khoảng trên 55% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt chuẩn phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng định danh điện tử quốc gia (VNeID).

4. Về Hạ tầng số

- Đầu tư, nâng cấp, sửa chữa 02 phòng họp trực tuyến của xã; đối với Trung tâm phục vụ hành chính công có đường truyền riêng để phục vụ tiếp nhận và giải quyết, số hóa thủ tục hành chính; có hệ thống Wi-Fi miễn phí; 100% cán bộ công chức được trang bị máy vi tính để bàn; trang bị 06 máy scan; khu vực niêm yết công khai thủ tục hành chính; khu vực tiếp nhận hồ sơ; khu vực ngồi chờ; khu vực trả kết quả.

- Chỉ đạo các đơn vị Trường học thực hiện tốt giáo án điện tử, xây dựng kế hoạch giảng dạy, học bạ, sổ điểm điện tử theo dữ liệu ngành, áp dụng có hiệu quả phần mềm phổ cập giáo dục, hồ sơ quản lý cán bộ.

- Việc sử dụng Hệ thống thông tin gồm: Hệ thống VBDH; hệ thống TTGQ thủ tục hành chính; cổng TTĐT; Chữ ký số; Thư điện tử công vụ và các phần mềm sử dụng công tác chuyên môn (Kế toán, Tư pháp..).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Công tác triển khai các kế hoạch chuyển đổi số được thực hiện nghiêm túc, đúng chỉ đạo của cấp trên, bám sát các nghị quyết, kế hoạch của UBND tỉnh và của Đảng ủy xã. Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị được quan tâm đầu tư; kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính bước đầu được nhiều kết quả tốt. Công tác tuyên truyền trên các ứng dụng nền tảng số sẵn có (Zalo). Qua quá trình tổ chức triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2025, với sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Đảng ủy và sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, việc thực hiện Phong trào trên địa bàn xã đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số, kỹ năng số đã được nâng lên.

2. Hạn chế, khó khăn

Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đối với người dân khi giao dịch thủ tục hành chính trên môi trường mạng đạt hiệu quả chưa cao. Trung

tâm Phục vụ hành chính công của xã quy mô diện tích nhỏ, hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị chưa đồng bộ, thiếu thiết bị (*máy tính của cán bộ, công chức có cấu hình thấp; đường truyền có lúc quá tải, thiếu máy in, scan*) dẫn đến khó khăn trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ đặc biệt là giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến.

Một số cán bộ, công chức chưa thực sự thành thạo, chuyên sâu kỹ năng số, việc khai thác, sử dụng phần mềm, nền tảng trực tuyến còn hạn chế. Nguồn kinh phí phục vụ cho chuyển đổi số còn hạn hẹp, chủ yếu tận dụng nguồn lực sẵn có nên quy mô triển khai chưa rộng. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến người dân trên môi trường số tuy có tiến triển nhưng chưa thật sự sâu, chưa có sản phẩm tuyên truyền đặc trưng hoặc mang tính điểm nhấn. Ở một số thôn, làng, hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng chưa đều, chưa phát huy hiệu quả, kỹ năng hỗ trợ người dân còn hạn chế. Kinh phí triển khai Phong trào chưa được bố trí kịp thời, chưa đáp ứng yêu cầu của một nhiệm vụ mới có quy mô lớn.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số là vấn đề phức tạp liên quan đến trình độ của cán bộ, công chức viên chức, người dân và đầu tư trang thiết bị tiên tiến; trong khi hệ thống cơ sở vật chất chưa đồng bộ. Cơ sở dữ liệu dân cư chưa hoàn thiện, đồng bộ với các dữ liệu chuyên Cơ sở dữ liệu dân cư chưa hoàn thiện, đồng bộ với các dữ liệu chuyên ngành; việc kết nối, tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, của thành phố và chuyên ngành còn gặp khó khăn, do nhiều cơ sở dữ liệu chuyên ngành chưa được số hóa đầy đủ theo quy định.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Tổ công nghệ cộng đồng kinh nghiệm thực tiễn còn hạn chế, chưa làm tốt công tác tham mưu hướng dẫn người dân, phương pháp làm việc chưa khoa học hiệu quả.

Sự tham gia của doanh nghiệp, người dân trong phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số chưa thực sự mạnh mẽ; đội ngũ cán bộ công chức còn thiếu, đặc biệt là nguồn nhân lực có chuyên môn về công nghệ thông tin; kinh phí đầu tư cho nhiệm vụ chuyển đổi số còn hạn chế ảnh hưởng đến tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ.


Một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông và đồng bào dân tộc thiểu số, còn hạn chế kỹ năng số và khả năng tiếp cận thiết bị thông minh; hạ tầng viễn thông một số khu vực chưa đồng bộ, làm ảnh hưởng đến việc triển khai và sử dụng các nền tảng số.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI


1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, các chương trình, kế hoạch của tỉnh và của Đảng ủy xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đối với nhiệm vụ phổ cập kỹ năng số trong toàn hệ thống chính trị.

2. Thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu; tăng cường công tác tuyên truyền các văn bản về chuyển đổi số trên Cổng/Trang thông tin điện tử, hệ thống Đài Phát thanh, Đài Truyền thanh của xã, trên mạng xã hội: zalo, facebook...

3. Quan tâm bố trí phí đầu tư trang thiết bị hiện đại và bảo đảm các hoạt động về chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước nhằm hoàn thành mục tiêu đề ra. Tập trung nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Tổ Công nghệ số cộng đồng và lực lượng tình nguyện viên số; tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn định kỳ; tăng cường hướng dẫn thực hành, trải nghiệm các nền tảng số, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến.

4. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết 57; định kỳ sơ kết, tổng kết để kịp thời rút kinh nghiệm; phát hiện, biểu dương và nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, phù hợp điều kiện thực tiễn của địa phương. 

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị xã;
- Lưu: VT, PVHXX. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Cường

